

Trẻ em lang thang - một vấn đề xã hội cần được quan tâm

ĐỖ NGỌC PHƯƠNG

Vấn đề trẻ em lang thang đang là mối quan tâm của nhiều Quốc gia trên thế giới. Theo UNICEF hiện nay có khoảng 100 triệu em rơi vào hoàn cảnh này.

Ở Việt Nam chưa có một cuộc điều tra nào trên phạm vi cả nước để thống kê đầy đủ chính xác số lượng trẻ em lang thang hiện nay. Một số các Bộ, Ngành đã đưa ra một vài con số ước tính như ngành Lao động - TBXH cho biết có khoảng 50.000 trẻ em lang thang, UNICEF Hà Nội đưa ra số liệu khoảng 22.000 em và theo thống kê chưa đầy đủ của ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em (UBBVCSTE) 53 tỉnh, thành có gần 20.000 trẻ em lang thang.

Bài viết này muốn đề cập đến một phần kết quả khảo sát của UBBVCSTEVN đã phối hợp với một số trường và viện nghiên cứu tiến hành tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tháng 6 và 7 năm 1993 về một số đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có đối tượng trẻ em lang thang. Việc khảo sát đã nghiên cứu về thực trạng hoàn cảnh, cuộc sống, nhu cầu, nguyện vọng... của trẻ lang thang ở hai thành phố, về những nguyên nhân của các thực trạng trên... nhằm đưa ra những giải pháp tích cực để phòng ngừa và ngăn chặn vấn đề xã hội này.

I - NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA CUỘC KHẢO SÁT

1- Có nhiều cách định nghĩa về trẻ lang thang, do vậy đã ảnh hưởng không ít đến việc thống kê chính xác số lượng đối tượng này. Qua một số cuộc thảo luận, một số tài liệu nghiên cứu và qua xem xét thực tiễn, cuộc khảo sát đã lựa chọn tiến hành theo cách phân loại chia trẻ lang thang thành 3 nhóm phổ biến: 1. Những trẻ bị bỏ rơi không còn bố mẹ hoặc rời bỏ gia đình, sống theo băng nhóm và ăn ngủ ngoài đường phố; 2. Trẻ lang thang cùng với gia đình hoặc người bảo hộ, tối ngủ ngoài đường phố hoặc tại nhà người quen, hoặc thuê trọ; 3. Trẻ lang thang có gia đình hoặc người bảo hộ, ngày đi lang thang tối về nhà ngủ.

Việc phân loại trên chỉ mang tính chất tương đối, nhưng thuận lợi cho việc xác định phạm vi khách thể để khảo sát và việc đề ra những giải pháp phù hợp sau khảo sát. Để tăng tính thuyết phục của khách thể nghiên cứu, cuộc khảo sát đã xác định: trẻ lang thang có hành vi phạm tội và trẻ em đang làm thuê tại các cơ sở sản xuất của tư nhân, tập thể hoặc làm các công việc mang tính ổn định đều không nằm trong phạm vi của đối tượng khảo sát này.

2- Cuộc khảo sát được tiến hành ở các thời điểm trong ngày, tùy thuộc vào các địa bàn hoạt động của các em. Đã sử dụng hệ thống câu hỏi được xây dựng với sự đóng góp của nhiều chuyên gia và được đúc kết từ kinh nghiệm của một số cuộc điều tra khác. Bảng hỏi gồm 27 câu hỏi chính, đề cập đến một số nội dung: những nét chung về trẻ, học tập, sức khỏe, gia đình, công việc trên đường phố, sinh hoạt và nguyện vọng của trẻ v.v... Ngoài bảng hỏi đó cuộc khảo sát còn tiến hành bảng hỏi 391 cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý có liên quan đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn để bổ sung những thông tin và đánh giá cần thiết cho cuộc khảo sát.

3- Địa bàn khảo sát: cuộc khảo sát được tiến hành ở một số trọng điểm của các địa bàn: Quận 1,3,4,5,6 Quận Bình Thạnh, huyện Nhà Bè... thành phố Hồ Chí Minh và các Quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa thành phố Hà Nội. Đó là các khu vực có nhiều khách sạn, nhà hàng, các chợ lớn, các công việc, cảng, bến xe, nhà ga. Là nơi tập trung đông đúc dân cư, có nhiều hoạt động phong phú nên trẻ dễ dàng kiếm ăn bằng nhiều hoạt động. Việc phân bố phiếu không như nhau ở hai thành phố và các địa bàn khảo sát mà tùy thuộc vào ước lượng số trẻ lang thang theo thông báo của địa phương và vào mức độ tập trung kiếm ăn của các em, do vậy số phiếu ở thành phố Hồ Chí Minh chiếm nhiều hơn. Việc trùng lặp đối tượng sẽ được loại trừ vì hàng ngày nhóm khảo sát đều thông báo tình hình cho nhau, hơn nữa bảng hỏi có những câu hỏi giúp cho việc kiểm tra thông tin tránh được sự trùng lặp. Số phiếu thu được chính thức là 1009 phiếu (809 phiếu ở thành phố Hồ Chí Minh và 200 phiếu ở Hà Nội), các phiếu đều đã được xử lý bằng máy vi tính theo từng nhóm vấn đề cần quan tâm.

II -MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1. Những đặc điểm nhân khẩu - xã hội của trẻ lang thang

1.1 Nguồn gốc của trẻ và thời gian rời nhà ra đi.

Kết quả khảo sát cho thấy những năm gần đây số trẻ lang thang đổ về Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh khá nhiều. Trẻ lang thang ở thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, các tỉnh miền Trung và miền Bắc như Thừa Thiên Huế, Quảng Nam-Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Nghệ An, Thanh Hóa.... Trẻ lang thang ở Hà Nội, chủ yếu là ở các tỉnh Thanh Hóa, Nam Hà, Hải Hưng, Hà Tây, Ninh Bình. Bảng 1 cho biết thời gian rời nhà ra đi của các em những năm gần đây như sau:

Bảng 1: Thời gian rời nhà ra đi

Thời gian ra đi	%		
	Hà Nội	TP.HCM	Chung
Trước 1990	21,5	38,8	35,4
1991-1992	48,0	41,3	42,6
1993	30,5	19,1	22,0
Cộng	100,0	100,0	100,0

Những số liệu trên cũng phân ánh rõ nét sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã hấp dẫn các em ra đi trong mấy năm gần đây như thế nào.

Đa số trẻ lang thang được khảo sát là trẻ nhóm 1, điều đó gắn liền và thể hiện trong cuộc sống hàng ngày của các em, trong cách kiếm sống và những người các em thường sống cùng. Trong số các em được khảo sát ở hai thành phố có 46,7% sống lang thang cùng gia đình, còn lại 53,3% các em sống nhờ người quen, ở bến tàu, bến xe, nhà bạn bè, hè phố và một số nơi khác (bảng 2)

Bảng 2- Các em thường sống với ai ở đâu

Sống với ai, ở đâu	Hà Nội	TP.HCM	Chung
Gia đình	11,0	53,0	46,7
Nhà quen	6,0	6,2	6,1
Bến tàu xe	12	5,7	6,9
Nhà bạn bè	1,0	2,1	1,8
Hè phố	19,0	30,2	27,9
Nơi khác	51,0	2,8	10,6
Cộng	100,0	100,0	100,0

1.2 Tỷ lệ nam nữ và độ tuổi

Qua khảo sát cho thấy số trẻ lang thang nam nhiều hơn nữ: thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 73,3% nam, 26,7% nữ. Hà Nội có 70% nam, 30% nữ.

Về độ tuổi: trẻ em từ 10 tuổi trở xuống ở thành phố Hồ Chí Minh nhiều hơn (20,6%), Hà Nội chỉ có 7,5%, trong khi đó số trẻ lớn từ 14-16 tuổi ở Hà Nội chiếm đa số (53,5%), thành phố Hồ Chí Minh chỉ có 38,6%. Riêng số trẻ từ 11-13 tuổi là tương đương nhau về tỉ lệ (39,0% ở Hà Nội và 40,8% ở thành phố Hồ Chí Minh). Các chỉ báo trên cho ta thấy có khá nhiều em vì những lý do khác nhau đã phải bỏ nhà ra đi lang thang khá sớm. Các em thật quá bé để bước vào việc mà thường chỉ nên dành cho người lớn "kiếm tiền" hoặc "kiếm sống".

1.3- Nguồn gốc xuất thân

Kết quả bảng 3 cho thấy phần đông các em xuất thân từ gia đình nông dân, buôn bán nhỏ, làm thuê, các em ở thành phố Hồ Chí Minh chiếm 90,5%, Hà Nội có 85,5%). Cuộc sống khó khăn của những gia đình như vậy là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc sống lang thang của các em, nhất là ở thành phố Hồ Chí Minh cuộc sống của những gia đình lang thang (nhóm 2) rất khó khăn: hầu hết là cảnh màn trời chiếu đất, sống vất vưởng ở vỉa hè, công viên, gầm cầu, bến xe, một phần trong số này từ vùng kinh tế mới trở về, còn lại phần lớn là ở các tỉnh và huyện ngoại thành tới sinh sống - họ cư trú bất hợp pháp ở một số gia đình, người quen hoặc trên hè phố, bến tàu xe và nơi công cộng, hàng ngày cùng con cái đi kiếm ăn bằng đủ mọi cách, tối đến hẹn nhau tại một điểm cho qua đêm, cuộc sống bấp bênh, lo lắng.

Bảng 3 - Thành phần xuất thân

Thành phần xuất thân	%		
	Hà Nội	TP HCM	Chung
Nông dân	79,5	23,0	34,3
Buôn bán nhỏ	4,5	35,2	29,1
Gia đình công nhân	10,0	7,5	8,1
Gia đình cán bộ	3,0	0,6	1,1
Gia đình liệt sĩ	1,5	1,0	1,1
Khác	1,5	32,7	26,3
Cộng	100,0	100,0	100,0

1.4 Trình độ học vấn

Đa số các em đã học cấp I và II (58,5%); nhưng cũng còn nhiều em chưa đi học (31%) số này : chủ yếu ở thành phố Hồ Chí Minh, còn lại khoảng 10% không trả lời rõ ràng. Các em bỏ học chủ yếu từ cấp I (45,2%), từ cấp II có 12,6%. Có nhiều lý do khiến các em bỏ học, chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn (36,9 %) do chán học, học kém (22%) và các em không được quan tâm chăm sóc do bố mẹ chết hoặc ly dị (10,2%). Những chỉ báo đó cho chúng ta thấy các em phải lao vào cuộc sống khá sớm như phần trên đã nêu và các em ít được quan tâm chuyện học hành do cuộc sống nay đây mai đó. Do đó khi được hỏi "Nếu có điều kiện em có muốn học tiếp không?", đã có 61,1% các em trả lời muốn học tiếp. Từ đó vấn đề được đặt ra đối với việc tổ chức bất kỳ loại hình chăm sóc nào cũng phải quan tâm giúp cho các em được học văn hóa - xóa mù và phổ cập tiểu học.

2- Hoạt động của trẻ trên đường phố:

2.1 Công việc hàng ngày, trẻ em lang thang Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh kiếm sống bằng đủ mọi nghề, kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy nghề các em thường làm nhiều nhất là thu lượm phế liệu (31,5% ở thành phố Hồ Chí Minh, 29,5% ở Hà Nội, tiếp theo là làm thuê như gánh nước, phụ việc, chuyển hàng (23,1% ở thành phố Hồ Chí Minh, 14,5% ở Hà Nội). Các nghề bán sách báo, ăn xin cũng được các em hay làm, ngoài ra là các việc khác như bán hàng rong, bán vé số, đánh giày... Trong quá trình lang thang nhiều em còn tham gia vào những nghề kiếm ăn không lương thiện hoặc bị lôi kéo, ép buộc làm việc xấu như: ăn cắp (34,7% ở Thành phố Hồ Chí Minh, 4,5 % ở Hà Nội), trộm lộn (6,2% ở Thành phố Hồ Chí Minh, 4,5% ở Hà Nội), đánh nhau (42% ở TPHCM, 6,5% ở Hà Nội, canh gác thuê (7,8% ở TPHCM, 10% ở Hà Nội)... Rõ ràng rằng vấn đề trẻ lang thang luôn gắn với các tệ nạn xã hội, kể cả mại dâm, nghiện hút mà cuộc điều tra chưa có điều kiện để khai thác hết. Như vậy, việc giải quyết vấn đề trẻ em lang thang còn mang ý nghĩa góp phần tích cực giải quyết các tệ nạn xã hội trong trẻ em mà hiện nay đang có xu hướng gia tăng.

Bảng 4 - Các công việc thường làm

Công việc thường làm	%		
	Hà Nội	TPHCM	Chung
Ăn xin	24,5	20	21,0
Làm thuê	14,5	23,1	21,4
Thu nhặt phế liệu	29,5	31,5	21,4
Bán sách báo	13,0	7,9	8,9
Các việc khác	18,5	17,5	27,3
Cộng	100,0	100,0	100,0

2.2 Tình trạng lang thang

Thời gian, mức độ và địa bàn lang thang được thể hiện qua một số chỉ báo sau: 75% trẻ lang thang ở Hà Nội và 78,4% ở TPHCM nói rằng thường xuyên đi lang thang, số em đi lang thang nhóm 3 gần tương đương nhau ở hai thành phố Hà Nội là 25% và TPHCM là 21,6%). Các chỉ báo đó hoàn toàn phù hợp với chỉ báo trẻ em lang thang chủ yếu là nhóm 1 và 2. Đa số các em là từ tỉnh khác về (58,1%), còn lại là trong Quận (Hà Nội 5,5%, TPHCM 26,5%) và trong thành phố (Hà Nội 7,5%, TP HCM 22,6%)

2.3 Thu nhập của trẻ

Cuộc sống của trẻ lang thang hết sức bấp bênh, tuy nhiên mức độ thu nhập khi kiếm được tiền của các em cũng tạm đủ, một số ít có thể nói là cao. Bảng 5 cho thấy đa số các em lang thang ở Hà Nội kiếm được 3000-5000 đ/ngày (53%), trong khi đó trẻ lang thang ở TPHCM kiếm chủ yếu trên 5000 đ/ngày (57,5%). Thực tế khi trò chuyện với các em lang thang ở TPHCM, được biết khá nhiều em có thu nhập 10.000 đ - 20.000 đ/ngày các chỉ báo đó phản ánh một thực tế là mức sống ở TPHCM cao hơn, các em kiếm tiền dễ dàng hơn và có lẽ vì vậy số trẻ em lang thang ở đây cũng đông hơn cả.

Bảng 5: Mức thu nhập

Mức thu nhập	%		
	Hà Nội	TPHCM	Chung
1000 đ/ngày	2,0	2,2	2,1
1000 - 2000 đ/ngày	20,5	12,1	13,8
3000-5000 đ/ngày	53,0	28,2	33,1
Trên 5000 đ/ngày	24,5	57,5	51,0
Cộng	100,0	100,0	100,0

2.4 Cách chi tiêu của trẻ lang thang

Các em dùng tiền kiếm được để làm gì? Bảng 6 cho thấy 45,3% các em ngoài ăn còn để dành gửi về gia đình, 26,1% các em để dành cho mình, 24,1% ngoài ăn là chi tiêu không mục đích. Việc chi tiêu phản ánh khá rõ tính chất lang thang của các.

em. Ví dụ, số liệu khảo sát ở thành phố Hồ Chí Minh cho thấy trẻ nhóm 1 do cuộc sống không ổn định, lang thang thường xuyên nên các em ngoài ăn là chỉ tiêu linh tinh (42,3%) trong khi đó trẻ nhóm 2 và 3 ngoài ăn là lo mang về gia đình (55,4%) và 6,6%).

Cũng có những lúc các em không kiếm được tiền, việc khảo sát cho thấy có 18,6% em sẽ đi ăn xin, dùng thức ăn thừa (12 %), được bạn bè bao (18,1%) còn lại là bằng mọi cách khác, kể cả làm việc xấu.

Hành trang của trẻ lang thang thật nghèo nàn và đơn sơ, 41% em cho biết có hai bộ quần áo, 19,9% em có một bộ và chỉ có rất ít em có ba bộ trở lên (3,7%). Những bộ quần áo đó do gia đình cho chiếm 45% còn lại phần lớn là do tự mua, hoặc bạn bè, người khác cho.

Bảng 6 - Cách chỉ tiêu

Chỉ tiêu	%		
	Hà Nội	TPHCM	Chung
Ăn và gửi về gia đình	54,5	43,1	45,3
Để dành	38,5	23,1	26,1
Chỉ tiêu linh tinh	13,5	26,8	24,1
Nộp cho anh chị đầu đàn	1,0	1,1	1,1
Chi khác	13,5	6,3	7,6

3- Tâm tư, nguyện vọng của trẻ lang thang

Trả lời câu hỏi về tâm trạng của các em khi đi lang thang, có 44,5% các em lang thang ở Hà Nội và 31,5% của thành phố Hồ Chí Minh nói rằng cảm thấy thoải mái tự do, 15% em ở Hà Nội và 19,4% em ở TPHCM sợ bị thu gom, 20,2% em ở cả hai thành phố cảm thấy tủi thân và xấu hổ, còn lại có 19,5% em trả lời không cảm thấy gì. Như vậy có hơn 50% các em sẽ sẵn sàng quen với cuộc sống lang thang nếu các em không tìm thấy giải pháp nào hơn điều này là một trong những khó khăn cho những người công tác tiếp cận và muốn giúp đỡ các em. Trong số các em được hỏi có 14,5% em ở Hà Nội. 30,3% em ở TPHCM cho biết đã bị thu gom, còn lại đại đa số các em chưa bị thu gom nhưng rất sợ điều này: có em sợ mất tự do thoải mái, sợ mất nguồn thu nhập hàng ngày và có không ít em sợ cuộc sống trong các trường trại v.v...

Tuy nhiên hầu hết trẻ lang thang đều hiểu rằng, lang thang lâu dài không phải là một cách giải quyết tốt, dù có thể cuộc sống đó là thoải mái tự do nhưng luôn khó khăn và đầy lo lắng, cần phải có một cuộc sống và công việc ổn định hơn. Trẻ lang thang có rất nhiều nguyện vọng, bảng 7 cho thấy 65,2% em không thích đi lang thang tương đương với 03,5% em thích về nhà. 15% em thích đi lang thang tương ứng với 14% em không thích về. Hầu hết các em đều mong được học văn hóa (24,7%) có việc làm và có thu nhập (24,2%) được học nghề (18,5%) với các nghề uốn tóc, cắt may, thợ mộc, rửa xe máy... một vài mong muốn khác của các em như: có một nơi ngủ ổn định vì sợ bị thu gom. Có những em có mơ ước cao so với cuộc sống lang thang của các em như học tiếng Anh giỏi để sau này làm việc cho công ty nước ngoài. Có những mong muốn hết sức chân thành và đáng thương như mong ba má hết bệnh để đi tìm

em, hoặc má có tiền đong gạo, hoặc có quần áo để mặc, có vốn để bán báo... Nguyên vọng của trẻ lang thang phản ánh những suy nghĩ rất thật của các em về cuộc sống ngày mai, về những điều có thể cải thiện được cuộc sống hiện tại của các em. Hiểu được nguyên vọng, mong muốn của các em là điều hết sức cần thiết cho việc tìm ra những giải pháp phù hợp nhằm giúp đỡ các em.

Bảng 7 - Nguyên vọng của trẻ lang thang

Nguyên vọng	Hà Nội	TP HCM	Chung
1 - Thích đi lang thang	14,0	16,6	16,1
- Không thích	61,5	66,4	65,2
- Không biết	24,5	17,0	18,7
Cộng	100,0	100,0	100,0
2 - Thích về nhà	65,0	64,7	63,5
- Không thích về	12,0	14,9	14,0
- Không biết	23	20,4	22,5
Cộng	100,0	100,0	100,0
3 - Nguyên vọng cụ thể			
- Được học văn hóa	18,0	26,4	24,7
- Được học nghề	21,0	17,9	18,5
- Có việc làm có thu nhập	34,5	21,3	24,2
- Được sự giúp đỡ của các tổ chức xã hội	3,0	80,9	61,0
- Các nguyên vọng khác	23,5	25,9	25,4

III. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN TRẺ ĐI LANG THANG VÀ GIẢI PHÁP

1- Nguyên nhân

Có nhiều lý do khiến trẻ trở thành lang thang, có nhiều bài viết đã đề cập đến vấn đề này, trong đó có bài phân tích rằng nguyên nhân sâu xa trẻ đi lang thang không hẳn do kinh tế nghèo đói hay gia đình đổ vỡ mà còn có nhiều yếu tố khác. Dựa vào các kết quả khảo sát được bài này viết muốn đề cập đến một số nguyên nhân chính sau đây :

1.1 Nguyên nhân về gia đình: đây là nguyên nhân trực tiếp nhất được thể hiện (, các khía cạnh khác nhau, gia đình khó khăn về kinh tế, gia đình ly tán, bất hòa, trẻ bị ruồng bỏ hoặc gia đình ngược đãi, đánh đập các em, gia đình đi lang thang và trẻ đi theo cùng...

Bảng 8 cho thấy nguyên nhân chính trẻ đi lang thang và do kinh tế gia đình khó khăn (64,6%), các lý do khác về gia đình như mồ côi bố mẹ, bố mẹ ly di, bi bố mẹ hắt hủi chiếm 24,1 % . Trong một số số liệu của cuộc điều tra chúng tôi còn thấy một số bố mẹ của các em là những người cờ bạc, nghiện rượu, tiêm chích ma túy, lâm ăn bất chính, mê tín dị đoan hoặc sai phạm trong phương pháp dạy con như buông thả, hà khắc, quá nuông chiều *con*... những vấn đề này thường tập trung vào trẻ nhóm 1 Bảng 8 còn cho thấy một lý do thuộc về trẻ nhưng nguyên nhân là do gia đình không quan tâm giáo dục nên các em học kém bị đuổi học, phạm lỗi sợ bỏ đi hoặc bị

bạn bè rủ rê (15,7%). Như vậy, để giải quyết vấn đề trẻ lang thang nên chẳng tập trung giải quyết các nguyên nhân thuộc về gia đình, như giải quyết khó khăn về kinh tế tăng cường công tác giáo dục các bậc làm cha mẹ về ý thức, trách nhiệm trong việc quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái và cả sử dụng biện pháp hành chính với một số bậc cha mẹ vi phạm quyền trẻ em trong những trường hợp cần thiết.

Bảng 8 - Lý do đi lang thang

Lý do đi lang thang	%		
	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh	Chung
Lý do đi lang thang	70,5	63,1	64,6
Gia đình hắt hủi	5,0	8,3	7,6
Bố mẹ chết	11,0	5,2	6,3
Bố mẹ ly dị	3,5	11,8	10,2
Học kém bị đuổi học	8,5	3,1	4,1
Phạm lỗi	1,0	4,8	4,0
Bạn bè rủ rê	14,0	6,1	7,6
Thích lang thang	8,0	9,3	9,0
Lý do khác	6,0	15,9	14,0

1.2 Do những chính sách đổi mới trong mấy năm gần đây dẫn đến những biến đổi mạnh mẽ trong nền kinh tế thị trường, sự chênh lệch đáng kể về chất lượng sống cũng như mức sống giữa nông thôn và thành thị, sự hấp dẫn của cuộc sống thành thị như nhiều người nông thôn vẫn nghĩ - đó là những vấn đề dẫn tới nhiều người ở nông thôn có các quyết định và sự lựa chọn dễ dàng về cuộc sống ở thành phố - dù đó có thể là những lựa chọn bản cùng nhất. Điều này ảnh hưởng không ít đến tâm lý và thói quen mới của nhiều người nông thôn tạo nên những trào lưu mới "ra thành phố kiếm ăn" - đặc biệt ở các vùng Thanh Hóa, Hải Hưng, Nam Hà, Hà Bắc, Hà Tây... 1.3 Việc quản lý nhân khẩu ở các địa bàn dân cư chưa chặt chẽ, tạo nên sự tăng nhanh không ít những người đến định cư không hợp pháp ở thành phố, việc một số chính quyền địa phương chưa tích cực tìm biện pháp giúp đỡ người dân khó khăn và giữ dân, thậm chí có nơi còn đồng tình cho dân đi lang thang - đó cũng là điều kiện thuận lợi để người lang thang có thể ra thành phố ngày càng nhiều hơn.v.v...

2-Một số giải pháp đang được quan tâm

Những kết quả và sự phân tích nêu trên nhằm phân nào giúp chúng ta hiểu và nhìn nhận vấn đề trẻ lang thang theo hướng tích cực hơn, điều đó là cần thiết cho việc đưa ra các giải pháp phù hợp và đúng đắn.

Lâu nay, việc chăm sóc trẻ lang thang đã được một số ngành, một số tổ chức xã hội, các cá nhân từ thiện quan tâm như có các trường, trại, trung tâm xã hội, các mái ấm, nhà tình thương, câu lạc bộ, các lớp học tình thương... kể cả việc sử dụng biện pháp hành chính như các chiến dịch thu gom đưa các em về các trường, trung tâm. Tuy nhiên các hình thức đó được tiến hành theo khả năng của từng ngành, từng tổ chức xã hội, từng cá nhân, chưa đồng bộ, chưa thống nhất ở mọi địa phương về tiêu chuẩn người quản lý, về đối tượng chăm sóc, nội dung hoạt động, hình thức tổ chức, mục tiêu cần đạt được... Do đó không tránh khỏi tình trạng có nhiều nơi được

đầu tư nhiều nguồn ngân sách, bộ máy cồng kềnh mà hoạt động chưa hiệu quả, hoặc có những cơ sở quá nghèo nàn mà chưa có đầu tư, giúp đỡ, hoặc có những cơ sở chỉ nhằm tận dụng sức lao động của các em để thu lời, kiếm lãi... Tất cả những tồn tại đó chỉ có thể giải quyết được khi có một sự chỉ đạo thống nhất, có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan chức năng để cùng nhau giải quyết, tháo gỡ, như củng cố, tăng cường các điều kiện, hoạt động cần thiết, cũng như tăng cường việc kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm đạt mục tiêu: giải quyết được tình trạng trẻ em lang thang. Để giải quyết vấn đề trẻ em lang thang phải tập trung giải quyết được những nguyên nhân dẫn đến tình trạng lang thang của các em, phải giúp các em vượt qua được những khó khăn của chính mình và đáp ứng những nguyện vọng, mong muốn của các em.

1- Trẻ em đi lang thang chủ yếu do kinh tế nghèo đói, khó khăn. Muốn các em trở về địa phương, ổn định cuộc sống cần có chương trình hỗ trợ để các gia đình đang hết, sức khó khăn giải quyết được các khó khăn, như tạo việc làm có thu nhập, từ đó mới giúp trẻ có điều kiện tham gia các hoạt động lao động gia đình, gắn bó với địa phương để giảm bớt đi lang thang. Hiện nay các chương trình xóa đói, giảm nghèo, chương trình cho vay vốn tạo việc làm kết hợp với các chương trình xóa nạn mù chữ, chương trình bảo trợ học đường.... là những giải pháp tốt giúp các địa phương, giúp mỗi gia đình từng bước giải quyết được các khó khăn của mình đặc biệt là cho con trẻ. Nếu như "mỗi một chính sách là số phận của hàng chục triệu người" (V.I.Lênin) thì chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước sẽ góp phần quyết định tạo ra sức mạnh tổng hợp của cộng đồng để bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hàng vạn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hiện nay.

2- Cần có sự quản lý chặt chẽ nhân khẩu trên các địa bàn dân cư để nắm vững các đối tượng lang thang có mặt trên địa bàn. Nên có các biện pháp hành chính để buộc các đối tượng lang thang thời vụ hoặc cả gia đình lang thang trở về địa phương sinh sống kết hợp với các chương trình nêu trên. Riêng với trẻ lang thang không nơi nương tựa cần có các biện pháp giúp đỡ các em tại chỗ, đồng thời chuẩn bị từng bước giúp các em ổn định cuộc sống trở về địa phương của các em. Các ngành chức năng đang củng cố lại hoạt động của các trung tâm, trường, trại, và cái mái ấm, nhà tình thương, câu lạc bộ... cũng đang được xem xét và tổ chức thành những "gia đình thay thế" để chăm nom, bù đắp những thiệt thòi mất mát của các em, giúp các em học văn hoá, học nghề và có mối liên hệ với gia đình, cộng đồng để có thể trở về hòa nhập khi có thể. Hiện nay cả nước có khoảng 100 cơ sở như vậy do các ngành như UBBVCSTE, Lao động - Thương binh xã hội, các tổ chức xã hội, các cá nhân từ thiện tổ chức, ngân sách được hỗ trợ một phần của nhà nước, địa phương, còn lại chủ yếu do vận động của cộng đồng và quốc tế. Tỷ lệ các em được chăm sóc trong các cơ sở này khoảng 10% so với tổng số trẻ em lang thang hiện nay.

3- Việc "tổ chức" các lớp vừa học vừa làm.

Hiện nay UBBVCSTE ở 27 tỉnh, thành được hỗ trợ ngân sách triển khai chương trình đang phối hợp với các ngành chỉ đạo và được nhiều người hưởng ứng. Đối tượng của hình thức này là các em lang thang và có nguy cơ lang thang. Các em được học văn hoá xóa mù hoặc phổ cập tiểu học bằng nhiều hình thức khác nhau, được dạy các nghề thông dụng, được hỗ trợ vốn (cho những em có hoàn cảnh hết sức khó khăn) để

giúp các em ổn định cuộc sống, không đi lang thang. Có những ý kiến cho rằng nếu tập trung làm tốt các cơ sở. Chăm sóc trẻ em khó khăn ở trong thành phố, trẻ lang thang từ các tỉnh sẽ dần về ngày càng đông hơn. Nhưng thực tế cho thấy, việc chỉ đạo các tỉnh, thành có nhiều trẻ em lang thang cùng triển khai đồng bộ các hình thức phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh địa phương, được cộng đồng ủng hộ sẽ mang lại hiệu quả tốt.

Việc tổ chức các văn phòng tư vấn nhằm tư vấn cho các đối tượng trẻ khó khăn, gia đình của trẻ, các cán bộ công tác xã hội, đồng thời là mối dây liên hệ giữa các cơ sở chăm sóc trẻ em khó khăn và các tỉnh với nhau cũng là hình thức tốt giúp cho việc giải quyết kịp thời vấn đề trẻ khó khăn nói chung, trẻ lang thang nói riêng mong muốn hỗ trợ.

5- Một giải pháp cũng chiếm một vị trí không nhỏ trong các giải pháp là cần có chính sách đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ xã hội các cấp để làm tốt công tác xã hội, công tác với trẻ em, đặc biệt là với các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Từ năm 1993 UBBVCSTE các cấp đã phối hợp với các ngành bồi dưỡng hàng trăm cán bộ xã hội công tác với trẻ em lang thang và một số đối tượng trẻ em khó khăn khác. Vấn đề này đang được từng bước nghiên cứu để đào tạo theo hướng chính quy

Hiện nay, Chính phủ đã giao cho UBBVCSTEVN chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành thực hiện chương trình quốc gia "chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn" và đã đầu tư kinh phí thực hiện chương trình. Mục tiêu của chương trình là: chăm sóc ngày càng tốt hơn các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phần đầu năm 1995 ở 30-40% trẻ em khó khăn được chăm sóc và đến năm 2000 con số này sẽ lên đến khoảng 70%

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Timothy Bodg "Báo cáo trẻ em bụi đời thành phố Hồ Chí Minh" Thành phố Hồ Chí Minh 1992 .
2. Nguyễn Thị Vân Anh: *Một số vấn đề về sự gia tăng trẻ em đường phố tại Hà Nội.*
Tạp chí *Xã hội học*, số 2, 1994 tr 26-36
3. Đoàn Kim Thắng. *Đời sống sinh hoạt, sức khỏe và những tâm trạng của trẻ em lang thang đường phố Hà Nội.* Tạp chí *Xã hội học*, số 2. 1994, tr 37- 41